

gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước xem xét làm căn cứ cấp phát kinh phí.

Sở Địa chính các tỉnh, thành phố trên cơ sở khối lượng công việc và kinh phí được thông báo; theo mức chi quy định tại Thông tư này và các chế độ chi tiêu hiện hành, lập dự toán chi tiết kinh phí điều tra kiểm kê đất chưa sử dụng gửi Sở Tài chính - Vật giá và Kho bạc nhà nước để làm căn cứ cấp phát kinh phí.

Bộ Tài chính cấp hạn mức kinh phí trực tiếp cho các Bộ, cơ quan Trung ương, Tổng cục Địa chính và cấp cho các địa phương theo hình thức ủy quyền qua Sở Tài chính - Vật giá để triển khai thực hiện.

Kho bạc nhà nước kiểm tra xem xét và thực hiện cấp phát tạm ứng hoặc thanh toán cho đơn vị theo quy định tại Thông tư số 40/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.

5. Kiểm tra và quyết toán kinh phí:

Cơ quan tài chính các cấp phối hợp với cơ quan chủ quản tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ điều tra, kiểm kê đất chưa sử dụng năm 2000 bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Cuối quý, cuối năm các đơn vị lập báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng gửi cơ quan tài chính theo quy định hiện hành.

Bộ Tài chính có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí đã sử dụng do các cơ quan Trung ương thực hiện.

Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí kiểm kê đất chưa sử dụng khi công việc kết thúc theo quy định tại Thông tư số 21/2000/TT-BTC ngày 16/3/2000 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xét duyệt, thông báo quyết toán năm đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.

6. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

THÔNG TƯ số 63/2000/TT-BTC ngày 29/6/2000 hướng dẫn về cấp phát kinh phí thực hiện Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 21/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc cân đối và bố trí nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg và phương thức cấp phát, quyết toán nguồn kinh phí này như sau:

I. VỀ CÂN ĐỐI VÀ BỐ TRÍ NGUỒN HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

1. Nguồn kinh phí: được bố trí trong ngân sách nhà nước năm 2000, 2001 và 2002.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) sử dụng nguồn thu về giao quyền sử dụng đất, tiền cho thuê đất và thu về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để chi trả. Trường hợp nguồn thu này trong năm dự toán không đủ so với nhu cầu chi thì bố trí nguồn khác để đáp ứng, sau đó sẽ hoàn trả dần từ nguồn thu này trong dự toán ngân sách những năm tiếp theo.

Đối với các địa phương có khối lượng chi trả lớn mà số thu về nhà và đất trong 3 năm (2000 - 2002) không đủ chi trả thì báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ cho hỗ trợ từ ngân sách trung ương. Trước mắt, để chi trả kịp thời, Bộ Tài chính có thể tạm ứng cho các tỉnh quá khó khăn theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phương thức cấp phát và quyết toán:

3.1. Đối với các khoản hỗ trợ theo mức cố định (20 và 50 triệu đồng), căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá cấp lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước để chi trả 1 lần bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản theo yêu cầu của đối tượng được hỗ trợ.

3.2. Đối với các khoản hỗ trợ để tự xây dựng, Sở Tài chính - Vật giá chi trả theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đối tượng sau khi được giao đất và có đủ thủ tục để xây dựng. Phương thức chi trả cũng như quy định tại tiết 3.1 trên đây.

3.3. Đối với các khoản hỗ trợ theo hình thức nhà nước tổ chức xây dựng, Sở Tài chính - Vật giá chuyển tiền qua Kho bạc nhà nước và giao Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán cho bên nhận thầu theo chế độ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

3.4. Các khoản chi trả nói trên hạch toán chi ngân sách nhà nước theo loại 15, khoản 09, mục 122, chương 160 Mục lục Ngân sách nhà nước và quyết toán vào niên độ ngân sách hiện hành. Việc hỗ trợ của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có) thực hiện theo hình thức trợ cấp có mục tiêu.

II. MIỄN, GIẢM TIỀN MUA NHÀ, TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Việc miễn, giảm tiền mua nhà, tiền sử dụng đất thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng đối tượng cụ thể.

2. Trường hợp người thuộc diện hỗ trợ theo Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg đã mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP hoặc đã được hỗ trợ bằng hình thức giao đất làm nhà ở theo Quyết định số 118/QĐ-TTg thì được hoàn trả số tiền chênh lệch (nếu có) giữa mức được hỗ trợ theo Quyết định này với mức được hỗ trợ theo Quyết định số 118/QĐ-TTg và theo Quyết định số 64/1998/QĐ-TTg.

Thủ tục hoàn trả thực hiện theo quy định tại tiết 3.1 điểm 3 phần I trên đây.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh phản ánh ngay về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG